|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /TTr-BKHCN  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều**

**của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn), Bộ Khoa học và Công nghệ) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) với những nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

***1.2. Cơ sở chính trị***

Việc hoàn thiện quy định của pháp luật về đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp ngày càng hiệu quả vào phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo trong các văn bản sau đây:

a) Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nhiều nội dung quan trọng mang tính định hướng phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST).

*(1)* Về nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững”.*

*(2)* Về đột phá chiến lược: *“Đ**ẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo;”*

b) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: *“Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế, lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.*

c) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với nhiều nội dung có tính cách mạng để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

*(1)* Về quan điểm chỉ đạo: *“4. Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế*.”

*(2)* Về nhiệm vụ, giải pháp:

- Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ KH,CN,ĐMST và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST.

- Có cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

- Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược (ưu tiên các lĩnh vực quốc phòng, không gian, năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hoá…); có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

d) Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước*”.

đ) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới*...”.

e)Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

*(1)* Về quan điểm chỉ đạo: *“Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia vào các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của quốc gia và vươn tầm khu vực, thế giới; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng.”*

*(2)* Về nhiệm vụ, giải pháp:

- Doanh nghiệp, tổ chức tư nhân được sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế và thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm với mức phí hợp lý.

- Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ,...

***1.2. Cơ sở pháp lý***

a) Hiến pháp 2013 tại Điều 62 quy định:

*“1. Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

*2. Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.*

*3. Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ.”*

b) Luật KH,CN&ĐMST số 93/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025 giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật (trong đó quy định chi tiết nội dung các điều: 9, 11, 16, 17, 18, 19, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 53, 59, 70 về: chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt; chương trình khoa học và công nghệ quốc gia đặc biệt; đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ; xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; quy định về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược; tổng công trình sư về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, pháp triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo).

c) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: “*Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; “đề cao phương pháp “quản lý thảo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát*.”

**2. Cơ sở thực tiễn**

***2.1 Giải quyết các vấn đề thực tiễn chưa có quy định pháp luật điều chỉnh***

- Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN chưa đẩy mạnh phân cấp trong công tác quản lý chương trình, nhiệm vụ KH&CN, đặc biệt là phân cấp cho địa phương theo chỉ đạo mạnh mẽ và quyết liệt của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.

- Thiếu hành lang pháp lý để xem xét, xác định và chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển công nghệ chiến lược, nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chưa có quy định cụ thể về tổng công trình sư để chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt; chương trình KH&CN phát triển công nghệ chiến lược; chương trình, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST có quy mô lớn, ý nghĩa đặc biệt, có tính liên ngành, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa có quy định về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược.

***2.2. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc*** trong quá trình triển khai Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 và các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật KH&CN, cụ thể:

- Quy trình hình thành và triển khai nhiệm vụ KH&CN còn phức tạp, chưa có quy định rõ ràng về xây dựng và triển khai chương trình KH&CN. Ngoài hình thức đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN (gắn với trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức ứng dụng), chưa có hình thức xét tài trợ để các tổ chức khoa học và công nghệ chủ động đề xuất, triển khai nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở định hướng ưu tiên của cơ quan quản lý nhà nước.

- Chưa có hành lang pháp lý đầy đủ để hình thành, triển khai, đánh giá kết quả của các chương trình KH,CN&ĐMST quốc gia đặc biệt, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đặc biệt.

- Công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp còn thiếu gắn kết chặt chẽ với trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý, đặc biệt trong việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Quy định về tiếp nhận để ứng dụng kết quả nghiên cứu của cơ quan đặt hàng nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh chưa phù hợp với thực tiễn.

- Quy định về xử lý tài sản trang bị và kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước chưa có hành lang pháp lý đầy đủ để bảo đảm tính khả thi trong quy định của pháp luật về KH&CN; chưa có tác dụng thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

- Hạ tầng KH,CN&ĐMST lạc hậu, chậm được đầu tư. Chưa có nhiều chủ thể ngoài Nhà nước đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phục vụ KH,CN&ĐMST. Chưa có quy định về Nhà nước đầu tư phòng thí nghiệm và cho phép tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng để nghiên cứu phục vụ hoàn thiện công nghệ, hoàn thiện sản phẩm.

- Hội nhập quốc tế về KH,CN&ĐMST tuy đã có bước phát triển nhưng còn chưa tương xứng với yêu cầu phục vụ hiệu quả phát triển KH,CN&ĐMST, thu hút các chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược và thúc đẩy chuyển đổi số.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

***1.1.*** Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định chi tiết nội dung của Luật KHCN&ĐMST về đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp ngày càng hiệu quả vào phát triển đất nước.

***1.2.*** Hoàn thiện hành lang pháp lý về KH,CN&ĐMST, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đẩy mạnh phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm và hiệu quả đầu ra của các chương trình, nhiệm vụ KH,CN,ĐMST, đưa KH& đóng góp hiệu quả vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

***2.1.*** Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như các chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động KH,CN&ĐMST.

***2.2.*** Chuyển đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý, từ kiểm soát quy trình và đầu sang quản lý kết quả và hiệu quả đầu ra, chấp nhận rủi ro gắn với quản trị rủi ro. Trọng tâm của quản lý nhà nước không còn là cách thức thực hiện mà là kết quả đầu ra.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai các công việc sau:

**1.** Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KH&CN và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Quyết định số 2118/QĐ-BKHCN ngày 9/8/2025.

**2.** Gửi Công văn số 2500/BKHCN-CN ngày 18/6/2025 xin ý kiến góp ý về 03 dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của dự thảo Luật KH,CN&ĐMST, trong đó có dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KH&CN và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST.

**3.** Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến góp ý (lần 2) của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp tại Công văn số …./BKHCN-CN ngày …/8/2025.

**4.** Ngày …, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Công văn số …/BKHCN-CN kèm theo hồ sơ Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định. Bộ Tư pháp đã tổ chức họp ngày… và có Báo cáo thẩm định số…/BCTĐ-BTP ngày…

**5.** Bộ Khoa học và Công nghệ đã tgiải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (tại Báo cáo số…/BC-BKHCN ngày …gửi kèm theo) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

***1.1. Phạm vi điều chỉnh***

Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều 9, 11, 16, 17, 18, 19, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 53, 59, 70 của Luật KH,CN&ĐMST về: chấp nhận rủi ro trong hoạt động KH,CN&ĐMST; nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; chương trình KH&CN quốc gia; đánh giá nhiệm vụ KH&CN; nhiệm vụ KH&CN đặc biệt; chương trình KH&CN quốc gia đặc biệt; xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ KH,CN&ĐMST; quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST; nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chiến lược; tổng công trình sư về KH,CN&ĐMST; xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST; thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST.

***1.2. Đối tượng áp dụng***

Nghị định được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động KH,CN&ĐMST tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có quyền và nghĩa vụ theo pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 09 chương và 68 điều, cụ thể:

Chương I - Những quy định chung (gồm 04 điều, từ Điều 1 đến Điều 4).

Chương II - Chương trình, nhiệm vụ KH&CN (gồm 17 điều, từ Điều 5 đến Điều 21).

Chương III - Nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, Chương trình KH&CN quốc gia đặc biệt (gồm 05 điều, từ Điều 22 đến Điều 27).

Chương IV - Đánh giá nhiệm vụ KH&CN (gồm 07 điều, từ Điều 28 đến Điều 34).

Chương V - Quản trị rủi ro trong nghiên cứu khoa học (gồm 08 điều, từ Điều 35 đến Điều 42).

Chương VI - Hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN quốc gia (gồm 10 điều, từ Điều 43 đến Điều 52).

Chương VII - Chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST (gồm 11 điều, từ Điều 53 đến Điều 63).

Chương VIII - Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST (gồm 02 điều, từ Điều 64 đến Điều 65).

Chương IX - Điều khoản thi hành (gồm 03 điều, từ Điều 66 đến Điều 68).

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:***

a) Hoàn thiện các quy định về phân loại nhiệm vụ KH&CN phù hợp với quy định của Luật KH,CN&ĐMST, làm rõ phương thức tổ chức triển khai nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, nhiệm vụ KH&CN bao gồm:

- Căn cứ theo phương thức xác định, hình thành nhiệm vụ, nhiệm vụ KH&CN được phân loại như sau: nhiệm vụ KH&CN tài trợ; nhiệm vụ KH&CN đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN cơ sở.

- Căn cứ theo hoạt động, nhiệm vụ KH&CN được phân loại như sau: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ; nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội.

- Việc tổ chức triển khai các loại hình nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp.

b) Hoàn thiện quy định về điều kiện để được tham gia xem xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với tổ chức, cá nhân; quy định tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện đăng ký tham gia xem xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan trung ương khác và Ủy ban nhân nhân cấp tỉnh quy định chi tiết về thành phần hội đồng, trình tự làm việc của hội đồng, mẫu biên bản họp Hội đồng, phiếu đánh giá, nhận xét; biên bản thẩm định kinh phí đối với từng loại hình nhiệm vụ KH&CN do bộ, ngành, cơ quan và địa phương quản lý.

c) Hoàn thiện các quy định để triển khai nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, Nghị định đã bổ sung, hoàn thiện quy trình triển khai nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: tiêu chí đối với nhiệm vụ KH&CN; quy định quy trình, hồ sơ đăng ký xem xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN; ký hợp đồng giao nhiệm vụ và cấp kinh phí lần đầu thực hiện nhiệm vụ; thanh lý hợp đồng giao thực hiện nhiệm vụ.

d) Hoàn thiện quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan trung ương đặt hàng nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ sau khi đánh giá cuối kỳ trong trường hợp đặt hàng nhiệm vụ nêu rõ Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ và định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả ứng dụng trên Nền tảng quản lý KH,CN&ĐMST quốc gia.

đ) Bổ sung quy định về chương trình KH&CN quốc gia đặc biệt và hoàn thiện quy định về nhiệm vụ KH&CN đặc biệt: làm rõ tiêu chí xác định nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, chương trình KH&CN quốc gia đặc biệt trong từng lĩnh vực: khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn và khoa học công nghệ; trình tự, thủ tục phê duyệt nhiệm vụ KH&CN đặc biệt; trình tự, thủ tục phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình KH&CN quốc gia đặc biệt.

e) Hoàn thiện quy định về xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST. Trong đó, các loại hạ tầng được ưu tiên phát triển bao gồm: phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, liên ngành, chuyên ngành; trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm thiết kế thử nghiệm, trung tâm phân tích - kiểm định; trung tâm dữ liệu khoa học, nền tảng số phục vụ nghiên cứu và ĐMST; hạ tầng nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập; cơ sở nghiên cứu gắn với doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao và vùng ĐMST. Nhà nước đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hạng mục hạ tầng phục vụ nghiên cứu có tính chiến lược, dùng chung hoặc khó xã hội hóa. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư hạ tầng nghiên cứu thông qua các hình thức: hợp tác công tư (PPP), hợp tác nghiên cứu, góp vốn, thuê - mua, hoặc thông qua Quỹ phát triển KH&CN, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và các nguồn hợp pháp khác.

g) Hoàn thiện quy định về xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Theo đó, tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH,CN&ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản cố định và vật tư tiêu hao) được Nhà nước tự động giao quyền sở hữu, quyền quản lý, sử dụng cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ ngay sau khi trang bị tài sản. Làm rõ việc giao tài sản không cần thực hiện thủ tục hành chính giao, không tính tăng vốn nhà nước tại tổ chức chủ trì, không yêu cầu hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước. Quy định tổ chức chủ trì được quyết định việc sử dụng, phân phối, tiêu hủy hoặc bán các nguyên vật liệu, vật tư tiêu hao còn lại chưa sử dụng hết khi kết thúc nhiệm vụ.

h) Hoàn thiện quy định về quản lý, sử dụng và xác lập quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST. Giao quyền quản lý, sử dụng, sở hữu kết quả nhiệm vụ tương ứng với phần ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì không phải thực hiện thủ tục giao quyền riêng biệt và không phải hoàn trả kinh phí nhà nước đã đầu tư. Quy định trường hợp không áp dụng quy định giao quyền để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ quốc phòng, an ninh.

- Bổ sung quy định về giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả gắn với đất đai, tài sản cho tổ chức, cá nhân, có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản để sử dụng, khai thác và phát triển kết quả đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật.

- Bổ sung quy định tổ chức chủ trì có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhiệm vụ cấp văn bản xác nhận quyền sở hữu, sử dụng kết quả nhằm phục vụ: đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện các hoạt động chuyển nhượng, góp vốn, hợp tác, thương mại hóa kết quả.

i) Hoàn thiện quy định về thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH,CN&ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm công bố công khai, thúc đẩy việc đưa kết quả vào sử dụng và thương mại hóa.

k) Hoàn thiện quy định về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST. Theo đó, để khuyến khích tác giả tạo ra kết quả, quy định phương án phân chia lợi nhuận khi có đồng tác giả.

l) Hoàn thiện quy định về hội nhập và hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST bao gồm: quy định về nhiệm vụ KH,CN&ĐMST theo hình thức hợp tác song phương, đa phương, chuyển giao công nghệ bao gồm: hình thức nhiệm vụ, nguyên tắc thực hiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện và tổ chức triển khai.

***3.2. Nội dung bổ sung:***

a) Bổ sung quy định về đánh giá nhiệm vụ KH&CN bao gồm: mục đích đánh giá; nguyên tắc đánh giá; tiêu chí đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá, nguồn kinh phí triển khai việc đánh giá; phương pháp đánh giá. Về trách hiệm đánh giá nhiệm vụ KH&CN: bao gồm; Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá nhiệm vụ KH&CN; tổ chức đánh giá nhiệm vụ KH&CN có tính chất liên ngành, liên vùng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá nhiệm vụ KH&CN do mình quản lý; định kỳ báo cáo kết quả đánh giá về Bộ Khoa học và Công nghệ; công khai kết quả đánh giá trên Nền tảng số quản lý KH,CN&ĐMST quốc gia, cổng hoặc trang thông tin điện tử của tổ chức để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc đánh giá có thể thực hiện thông qua tổ chức tư vấn đánh giá độc lập được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp và có kinh nghiệm, năng lực, chuyên môn trong lĩnh vực đánh giá hoặc Hội đồng chuyên gia đánh giá.

b) Bổ sung, làm rõ quy định về chương trình KH&CN là tập hợp của các hoạt động KH&CN mà không phải là một hình thức của nhiệm vụ KH&CN như quy định tại Luật KH&CN 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP. Quy định về chương trình KH&CN tại dự thảo Nghị định bao gồm: nguyên tắc xây dựng chương trình KH&CN quốc gia; trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng Kế hoạch tổng thể các chương trình KH&CN quốc gia cho từng giai đoạn, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì xây dựng đề xuất chương trình KH&CN quốc gia phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và yêu cầu thực tiễn. Đề xuất chương trình phải được gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đánh giá, thẩm định nội dung chương trình. CácbBộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở trung ương ban hành chương trình hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ và tổ chức thực hiện chương trình. Bổ sung quy định về đánh giá chương trình và báo cáo kết quả thực hiện chương trình.

c) Để đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN, nghị định bổ sung quy định về việc cập nhật thông tin về sở hữu trí tuệ, ứng dụng và thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ. Theo đó, trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày nhiệm vụ được đánh giá cuối kỳ và được công nhận là hoàn thành, tổ chức chủ trì có trách nhiệm định kỳ cập nhật thông tin về tình hình sở hữu trí tuệ, ứng dụng và thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ.

d) Để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và quy định của Luật KH,CN&ĐMST, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về: chương trình công nghệ chiến lược nhằm triển khai danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai và đánh giá chương trình công nghệ chiến lược.

đ) Bổ sung quy định về Tổng công trình sư trong lĩnh vực KH&CN, bao gồm: tiêu chí lựa chọn; thẩm quyền và quy trình giao Tổng công trình sư của chương trình KH&CN; thẩm quyền và quy trình giao Tổng công trình sư của nhiệm vụ KH&CN; hồ sơ phê duyệt Tổng công trình sư; quy định cơ chế hỗ trợ và phối hợp làm việc với Tổng công trình sư trong quá trình triển khai chương trình, nhiệm vụ KH&CN.

e) Bổ sung quy định về quản trị rủi ro trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: tiêu chí xác định rủi ro; phân loại mức độ rủi ro của nhiệm vụ thành mức độ rủi ro thấp, mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao, mức độ rủi ro rất cao theo tính ứng dụng của nhiệm vụ, công nghệ là đối tượng nghiên cứu, phát triển; tiêu chí đối với tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo mức độ rủi ro của nhiệm vụ; nguyên tắc chung về quản trị rủi ro trong triển khai nhiệm vụ KH&CN; tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN có yếu tố rủi ro; quản lý trong quá trình triển khai nhiệm vụ KH&CN có yếu tố rủi ro; quy trình đánh giá việc tuân thủ và đề xuất chấp nhận rủi ro; cơ chế bảo vệ tổ chức, cá nhân thực hiện và quản lý nhiệm vụ KH,CN&ĐMST.

g) Bổ sung quy định về hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN bao gồm các hoạt động hỗ trợ: tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; nghiên cứu sau tiến sĩ; thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài; tổ chức hội thảo khoa học; công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế; nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí KH&CN trong nước; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế và giống cây trồng ở trong nước và nước ngoài; hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, trung tâm nghiên cứu thử nghiệm. Việc hỗ trợ sẽ do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương ban hành biểu mẫu và tổ chức thực hiện.

h) Bổ sung quy định về nhận tài trợ nước ngoài cho hoạt động KH,CN&ĐMST.

i) Bổ sung chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST bao gồm: nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng; nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; chính sách thúc đẩy công nghệ.

k) Bổ sung quy định về cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ được áp dụng đối với một số nội dung trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài khi tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án trọng điểm (dự án quan trọng quốc gia), dự án phát triển công nghệ chiến lược. Các nội dung được được áp dụng cơ chế đặc biệt bao gồm: thuê chuyên gia ở nước ngoài để tìm kiếm, tiếp cận công nghệ được sử dụng trong các dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược; thuê chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài về đứng đầu cơ sở thực hiện nghiên cứu giải mã công nghệ; mua công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài để phục vụ phân tích, giải mã; triển khai các nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài để tiếp cận, học hỏi, làm chủ công nghệ tiên tiến; đầu tư, mua lại phòng thí nghiệm ở nước ngoài để tiếp cận, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến; mua lại, sáp nhập doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và phát triển để sở hữu, làm chủ công nghệ. Kinh phí chi cho các nội dung (hỗ trợ) được lấy từ quỹ phát triển KH,CN&ĐMST của Nhà nước, từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp.

l) Bổ sung quy định về khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và phổ biến tri thức KH,CN&ĐMST. Quy định Nhà nước hỗ trợ tài chính cho các hoạt động sau nhằm thúc đẩy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và phổ biến tri thức khoa học, công nghệ và ĐMST, kinh phí hỗ trợ.

m) Bổ sung quy định hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thông qua việc: hỗ trợ xây dựng phòng thí nghiệm dùng chung; hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược; hợp tác công tư trong phát triển công nghệ chiến lược.

***3.3. Nội dung lược bỏ:***

- Lược bỏ quy định về nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở do Luật KH,CN&ĐMST đã thay đổi quy định về phân loại nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

- Lược bỏ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội do các quy định này đã được sửa đổi tại Điều 32 Luật KH,CN&ĐMST theo hướng: Nhà nước không trực tiếp thực hiện mà ưu tiên hỗ trợ kinh phí triển khai nội dung nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ để phục vụ xây dựng căn cứ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đối với dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội sử dụng ngân sách nhà nước; Nhà nước ưu tiên hỗ trợ kinh phí triển khai nội dung nghiên cứu, phát triển khoa học lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn để phục vụ xây dựng luận cứ và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng thể chế, phát triển văn hóa, xã hội và con người.

***3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:***

a) Đơn giản hóa quy trình xét chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN, rút ngắn thời gian xem xét, giải quyết đề xuất của tổ chức đăng ký chủ trì. Đẩy mạnh công khai, minh bạch hoạt động KH,CN&ĐMST trên môi trường số; thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý và triển khai hoạt động KH,CN&ĐMST.

b) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan trung ương khác và Ủy ban nhân nhân cấp tỉnh quy định chi tiết về thành phần hội đồng, trình tự làm việc của hội đồng, mẫu biên bản họp Hội đồng, phiếu đánh giá, nhận xét; biên bản thẩm định kinh phí đối với từng loại hình nhiệm vụ KH&CN do bộ, ngành, cơ quan và địa phương quản lý để phù hợp với tình hình thực tiễn.

***3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp:***

Thực hiện nhiệm vụ quy định chi tiết Luật KH,CN&ĐMST, Nghị định đã:

a) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc Trung ương phê duyệt và triển khai Chương trình KH&CN quốc gia thay cho quy định Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý các chương trình KH&CN quốc gia.

b) Giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ KH&CN do mình ban hành hoặc phê duyệt để tăng quyền chủ động cho các bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và Ủy ban nhân nhân cấp tỉnh quy định chi tiết về thành phần hội đồng, trình tự làm việc của hội đồng, mẫu biên bản họp Hội đồng, phiếu đánh giá, nhận xét; biên bản thẩm định kinh phí đối với từng loại hình nhiệm vụ KH&CN do bộ, ngành, cơ quan và địa phương quản lý.

***3.6. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết:***

***3.7. Về điều khoản thi hành:***

a) Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025.

b) Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KH&CN và Điều 8, Điều 9 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số [193/2025/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-quyet-193-2025-QH15-thi-diem-co-che-dac-biet-tao-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-644644.aspx) ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH,CN,ĐMST và chuyển đổi số quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của Nghị định.

***3.8. Điều khoản chuyển tiếp:***

a) Đối với những nhiệm vụ KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Luật KH,CN&ĐMST có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của Luật KH&CN số 29/2013/QH13, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của [Luật KH&CN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Khoa-hoc-va-Cong-nghe-2000-21-2000-QH10-46449.aspx), Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số [193/2025/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-quyet-193-2025-QH15-thi-diem-co-che-dac-biet-tao-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-644644.aspx) ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH,CN,ĐMST và chuyển đổi số quốc gia.

b) Đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện trước ngày 01/10/2025 mà chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ KH&CN và kết quả của nhiệm vụ KH&CN theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì việc xử lý tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ KH&CN và kết quả của nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo quy định tại Luật KH,CN&ĐMST và quy định tại Nghị định.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)\***

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Về bảo đảm nguồn nhân lực**

a) Việc triển khai Nghị định không làm phát sinh biên chế do sử dụng công chức, viên chức hiện có đang thực hiện quản lý nhà nước và triển khai thực hiện hoạt động KH,CN&ĐMST.

b)Về bảo đảm nguồn kinh phí:Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động KH,CN&ĐMST do NSNN cấp theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật về KH,CN&ĐMST.

**2. Thời gian trình Chính phủ ban hành**: trước ngày 15/9/2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KH&CN và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST.

Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KH&CN và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; (2) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (3) Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Nghị định (góp ý lần 1); (4) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định với các dự thảo Nghị định hiện hành).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ KH&CN: Vụ PC, VP Bộ, Vụ KHTC;  - Lưu: VT, CN. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |